

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

**Áp lực bán hạ nhiệt**

► Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap giảm mạnh 9.40 điểm tiếp nối đã bán mạnh trong cuối phiên trước. VN-index tiếp tục chịu áp lực bán mạnh do tâm lý tiêu cực bủa vây từ xung đột Trung Đông và áp lực bán mạnh bao trùm toàn bộ thị trường chứng khoán châu Á. Dù chịu áp lực bán mạnh của khối ngoại trong phiên hôm nay, cầu lớn từ nhà đầu tư trong nước đã giúp Vn-index khôi phục trở lại và đóng cửa trên ngưỡng tham chiếu. Tuy nhiên dòng tiền chưa có sự lan tỏa, và độ rộng đang nghiêng mạnh về chiều giảm.

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 5.13 điểm (+0.28%), đạt 1,818.27 điểm; HNX-Index giảm 2.16 điểm (-0.83%), còn 257.85 điểm. Thanh khoản thị trường tăng mạnh, đạt trên mức trung bình 20 phiên, ở mức 53.0 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,825 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 1,683 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là FPT, POW và VHM. Ngược lại, VIC, DCM và VCB là những cổ phiếu mua ròng tiêu biểu.

► BID (+4.71%), GAS (+4.29%), MCH (+6.10%) là ba cổ phiếu đã nâng đỡ thị trường. Ở chiều ngược lại, GVR (+6.93%), TCB (+6.95%), GEE (+6.89%) là ba mã cổ phiếu đã gây áp lực giảm của thị trường trong phiên hôm nay.

► Thực phẩm, năng lượng và tiện ích là các nhóm ngành tác động tích cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là MCH, BSR và GAS.

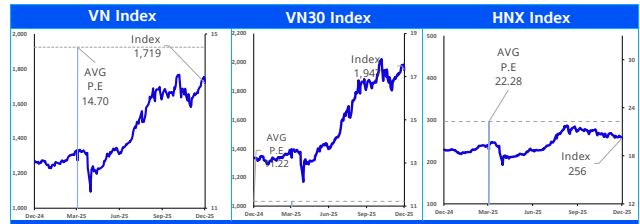
► **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường trải qua một phiên biến động mạnh với biên độ giảm có lúc lên tới hơn 45 điểm. Dù áp lực bán tháo đẩy thanh khoản tăng vọt, lực cầu bắt đáy tại vùng giá thấp đã giúp chỉ số hồi phục đáng kể, tạo nền rút chân và giữ vững đường MA20. Nhìn chung, đây được xem là nhịp điều chỉnh cần thiết để củng cố lại nền giá hơn là phá vỡ xu thế. Ngưỡng hỗ trợ 1,800 – 1,820 sẽ là ngưỡng quan trọng kiểm định lại lực cầu trước khi thị trường xác lập trạng thái cân bằng mới.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức quanh 40-45%, dữ liệu cho thấy dự địa tăng trưởng vẫn còn cho phần lớn các cổ phiếu.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường bật tăng sau khi thiết lập lại hỗ trợ 1,800 sẽ hướng về vùng đỉnh cũ ngắn hạn tại 1,900. Điều kiện cần để thị trường duy trì xu hướng tăng là thanh khoản tiếp tục cải thiện (với sự góp mặt của nhà đầu tư tổ chức) và dòng tiền lan tỏa dần sang các nhóm ngành khác.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà tăng mạnh với thanh khoản cải thiện cùng độ rộng thị trường cho thấy sự lan tỏa tích cực đã tạo ra cho nhà đầu tư một điểm cắt lỗ phù hợp trong trường hợp thị trường đón nhận thông tin tiêu cực ngoài dự báo. Theo đó, trong trường hợp tiêu cực, VN-Index giảm về vùng sideway đã tích lũy trước đó quanh 1,600-1,700, nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm tỷ trọng để quản trị rủi ro danh mục.

**Chiến lược:** Nhà đầu tư trung dài hạn có thể mua với nhóm chưa tăng và có nền tích lũy chặt. Tuy nhiên, khi chỉ số đã tăng mạnh và tiến vào vùng kháng cự cao hơn, ưu tiên nắm giữ và sẵn sàng chốt lời ngắn hạn hơn là mua mới đặc biệt với nhóm cổ phiếu vận động theo thị trường.



**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)**

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,818	0.3	2.0	39.4	16.4	2.2	8,500,189
VN30 Index	1,957	-0.1	-0.6	43.5	15.0	2.3	5,867,872
VN Midcap	2,247	-1.2	1.2	13.6	14.6	1.5	1,490,547
VN Smallcap	1,492	-0.8	-0.6	-0.4	16.3	1.0	314,419
HNX Index	258	0.0	-2.0	9.5	13.5	1.5	413,109
UpCom	127	0.0	-1.1	28.9	13.4	1.8	670,346

**Nhóm ngành (tỷ đồng)**

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.0	26.9	2.9	1.4	21.0	3.9	178,595
Bảo hiểm	0.0	35.8	31.6	29.8	16.8	2.1	72,849
Bất động sản	0.0	83.2	-12.5	174.6	25.0	2.7	1,977,750
CNTT	0.0	-19.9	-10.9	-29.3	15.4	3.3	160,468
Dầu khí	0.0	94.5	87.0	65.1	42.0	4.3	113,321
Dịch vụ tài chính	0.0	22.2	5.3	24.2	14.8	1.6	262,648
Tiện ích	0.0	62.1	50.9	59.6	19.1	2.8	465,941
Du lịch và Giải trí	0.0	22.0	-12.6	37.6	16.9	4.7	173,874
Hàng & DV CN	0.0	8.8	7.0	20.5	14.2	1.8	183,810
Hàng CN & Gia dụng	0.0	24.0	16.1	11.0	12.5	1.8	66,575
Hóa chất	0.0	27.4	46.3	15.5	20.8	2.3	284,552
Ngân hàng	0.0	17.2	2.6	20.2	9.6	1.6	2,701,279
Ô tô và phụ tùng	0.0	-12.5	-5.4	4.1	3.5	1.2	15,460
Tài nguyên Cơ bản	0.0	14.9	4.2	14.0	15.2	1.4	259,687
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.0	6.1	0.2	5.9	16.8	2.5	459,597
Truyền thông	0.0	-4.3	0.9	-20.5	25.9	1.1	2,768
Xây dựng và Vật liệu	0.0	3.6	-0.5	4.9	11.3	1.4	144,724
Y tế	0.0	6.6	2.7	4.9	19.3	2.2	41,682

**Tiền tệ và hàng hóa**

Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.0	1.0	1.0	-0.2	0.5
USD/JPY	157	0.0	0.6	0.0	1.1	0.2
USD/CNY	7	-0.2	0.6	-0.7	-2.6	-1.5
KRW/USD	1,464	0.0	2.1	0.0	-0.6	1.6
EUR/USD	1	0.0	1.4	1.2	0.1	1.0
USD/VND	26,202	0.0	0.5	0.9	-0.6	-0.4
Dầu Thô	75	0.0	14.5	18.0	24.3	30.0
Xăng	237	-5.7	16.7	23.1	29.3	39.0
Khí đốt	3	0.0	3.2	-16.9	-44.8	-20.9
Than	132	-2.5	13.3	13.4	21.3	22.5
Vàng	5,140	0.0	-0.9	7.6	22.5	19.0
Thép cuộn	3,242	0.0	0.1	-0.9	-2.1	-0.9

**Đóng góp vào VN Index**

BMP	#/N/A	#/N/A	#/N/A	#/N/A	#/N/A	#/N/A	#/N/A	#/N/A	#/N/A	#/N/A	#/N/A	#/N/A	#/N/A	#/N/A	#/N/A	#/N/A	#/N/A	#/N/A	BMP
(-3.63%)																			(-3.63%)

**[Analyst]**  
**Nhi Nguyen**  
 ☎ (84-28) 6299 - 8000  
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

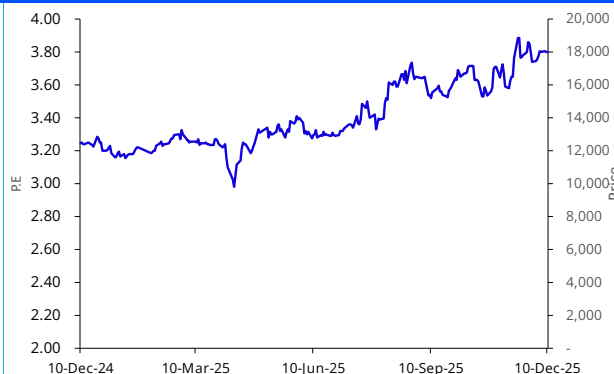
## Tin tức nổi bật

- 1. GAS – Dầu khí:** PV GAS đã thu xếp nhập khẩu 3 chuyến LNG trong nửa đầu năm 2026 và hiện có tồn kho khoảng 15,000 tấn LNG, đảm bảo đủ nguồn cung khí phục vụ sản xuất điện đến hết tháng 4/2026.
- 2. PAP – Vận tải:** Cảng Phước An chào bán 125 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho 11 cá nhân với giá 13,610 đồng/cổ phiếu, dự kiến nâng vốn lên 3,570 tỷ đồng và thu về 1,701.25 tỷ đồng để thanh toán các gói thầu dự án cảng.
- 3. CTG – Ngân hàng:** Năm 2026, các ngân hàng Việt Nam đồng loạt tăng vốn điều lệ với quy mô hàng chục nghìn tỷ đồng để đáp ứng Basel II, tiến tới Basel III và thu hút vốn ngoại, nổi bật là VietinBank, Vietcombank, BIDV, SHB, Nam A Bank, ABBank, HDBank.
- 4. VDS – Chứng khoán:** Chứng khoán Rồng Việt dự kiến phát hành 3,000 trái phiếu mã VDS12601 với tổng giá trị 300 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất cố định 8.5%/năm nhằm cơ cấu nợ.
- 5. VIC – Bất động sản:** VinEnergO đặt mục tiêu nâng tổng công suất triển khai lên 100 GW trong 3 năm tới, đã đạt thỏa thuận phát triển danh mục dự án năng lượng tái tạo 10 GW tại châu Á và châu Âu, đồng thời ký hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế.
- 6. HDB – Ngân hàng:** HDBank dự kiến mua lại trước hạn toàn bộ 30 triệu trái phiếu HDB124006 với tổng giá trị hơn 3,224 tỷ đồng vào ngày 27/3/2026, giá mua lại mỗi trái phiếu là 107,475 đồng, lãi suất 7.475%/năm.
- 7. REE – Công nghiệp:** REE đã chấp thuận cho REE Energy nhận chuyển nhượng tối đa 100% vốn tại Điện gió Phú Cường để thực hiện Dự án Cụm Nhà máy điện gió Phú Cường 1A và 1B với tổng vốn đầu tư 9,140 tỷ đồng, công suất 200 MW.
- 8. MBS – Chứng khoán:** MBS đặt mục tiêu năm 2026 đạt doanh thu 4,675 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 1,850 tỷ đồng, lần lượt tăng 128% và 131% so với năm 2025; dự kiến chào bán thêm tối đa 333.6 triệu cổ phiếu.
- 9. NLG – Bất động sản:** Ông Nguyễn Nam và ông Nguyễn Hiệp, hai con trai Chủ tịch Nam Long, đăng ký mua mỗi người 1 triệu cổ phiếu NLG từ ngày 6/3/2026 đến 4/4/2026 với tổng giá trị dự kiến khoảng 51.2 tỷ đồng.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - VCB

**VCB – Ngân hàng:** Vietcombank dự kiến trình cổ đông phương án tăng vốn điều lệ từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và chủ trương thành lập ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước tại Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam.



# Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)								
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			3/4/2026	3/5/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp			31.7	1,791	2,304	1,750	
2	Xây dựng và Vật liệu			14.1	1,303	1,397	1,224	
3	Hóa chất			12.2	1,099	1,749	1,559	
4	Ô tô và phụ tùng			10.8	28	50	45	
5	Dịch vụ tài chính			9.1	2,653	3,487	3,195	
6	Thực phẩm và đồ uống			7.3	1,878	1,978	1,843	
7	Điện, nước & xăng dầu khi đốt			4.9	618	752	717	
8	Dầu khí				1,752	1,958	2,026	
9	Bảo hiểm	-3.4			74	107	112	
10	Du lịch và Giải trí	-4.2			255	261	272	
11	Bất động sản	-5.6			3,250	3,271	3,464	
12	Bán lẻ	-10.3			809	918	1,024	
13	Hàng cá nhân & Gia dụng	-12.0			405	362	411	
14	Y tế	-23.1			31	34	45	
15	Truyền thông	-27.1			53	18	25	
16	Ngân hàng	-32.8			5,348	4,972	7,400	
17	Công nghệ Thông tin	-45.9			1,640	1,789	3,308	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	33,700	3.4	4.8	45.6	152	3,003.0	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	40,850	6.9	11.9	25.7	347	1,325.2	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	93,500	0.0	-12.6	133.8	125	1,150.2	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	88,800	0.7	-4.5	47.7	89	1,153.7	
MBB	MBBank	Ngân hàng	26,950	-0.4	-6.3	64.5	87	1,128.4	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	32,500	-3.3	-9.7	35.3	90	1,004.8	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,700	0.0	-5.5	24.7	32	1,867.5	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	63,000	2.3	-3.2	4.0	164	639.7	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	76,000	-1.3	-5.4	8.6	84	846.0	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	36,400	1.4	-5.5	40.4	81	699.8	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	21,100	-3.2	-7.7	124.9	17	1,078.8	
SHB	SHB	Ngân hàng	15,500	0.0	-4.3	96.9	4	1,335.3	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	35,050	-6.5	-9.5	99.4	(1)	454.3	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	18,800	2.5	-0.5	53.9	(30)	354.5	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	14,050	0.0	-8.5	-14.0	(64)	184.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	164,000.0	-6.8	-2.7	-33.2	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	45,800.0	5.0	-0.8	22.1	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	13,900.0	4.5	-6.7	25.2	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	76,100.0	0.3	8.7	78.2	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	46,000.0	0.1	-12.0	17.9	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	11,800.0	-0.8	-4.8	-11.9	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	7,500.0	-1.1	-5.7	-11.8	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	9,100.0	-3.2	-7.6	-9.0	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	11,500.0	0.9	8.5	11.7	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29,500.0	-1.2	-4.7	1.7	-3.5	33.20	

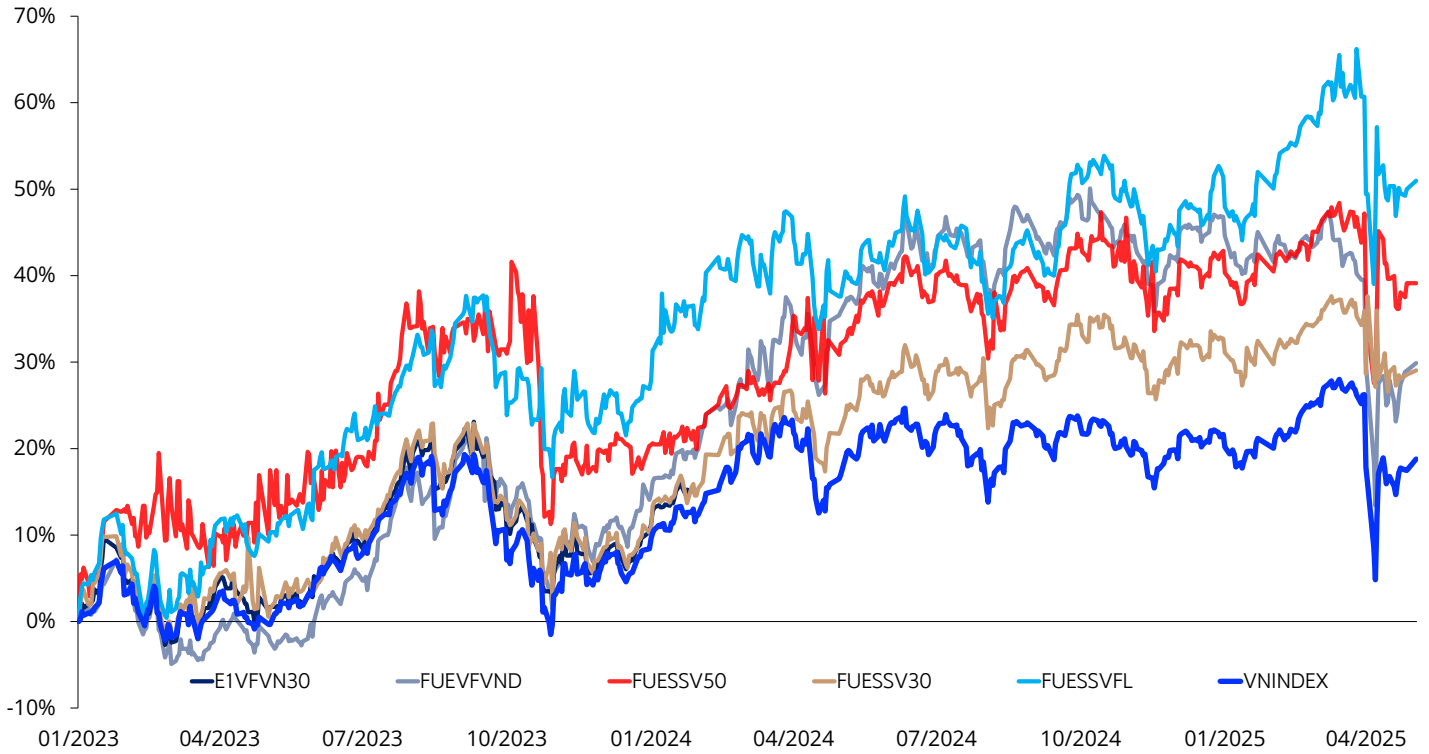
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(396.31)	FPT	VCI	183.34	3/4/2026	4,734.1	6,426.1	-1,692.0
(328.70)	POW	DCM	91.88	3/3/2026	3,691.1	4,478.2	-787.2
(232.36)	VHM	VCB	82.51	3/2/2026	4,910.9	4,149.4	761.5
(201.14)	STB	HCM	69.44	2/27/2026	4,264.0	4,073.9	190.1
(190.30)	BSR	CTG	50.76	2/26/2026	6,145.0	9,215.5	-3,070.4
(169.80)	EIVFVN30	BID	47.44	2/25/2026	4,727.8	5,790.6	-1,062.8
(157.78)	FUEFVNDD	TCX	44.11	2/24/2026	5,044.2	4,722.3	322.0
(137.46)	PVD	HDG	36.30	2/23/2026	2,938.5	4,055.1	-1,116.7
(117.22)	SSI	VCK	33.70	2/13/2026	3,463.8	3,271.1	192.6
(105.50)	VIC	DGW	30.55	2/12/2026	2,843.1	2,500.7	342.4
				2/11/2026	5,144.6	3,055.4	2,089.2
				2/10/2026	3,821.9	3,063.5	758.3
				2/9/2026	3,346.5	3,599.1	-252.5
				2/6/2026	5,077.8	5,996.9	-919.1
				2/5/2026	3,697.5	4,954.4	-1,256.9
				2/4/2026	4,384.1	5,348.4	-964.3

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,590	-0.8%	-2.0%	-4.2%	1,654,700	56.6	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,050	-1.2%	-3.5%	2.2%	9,600	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	30,190	0.3%	-1.7%	-0.6%	125,700	3.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	38,820	-2.3%	-2.3%	1.4%	991,400	38.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,060	-1.5%	-5.2%	2.1%	208,300	5.3	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,470	-1.7%	-5.2%	-4.0%	61,200	1.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,750	-0.8%	-2.0%	-4.3%	21,100	0.5	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,140	-0.6%	1.2%	5.5%	6,000	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,260	-0.3%	-1.9%	-3.7%	17,700	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	13,990	-2.4%	-4.8%	-5.5%	10,400	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,180	0.1%	-3.8%	-2.2%	2,000	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,330	-1.0%	-3.1%	0.1%	5,700	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,950	-2.3%	-2.0%	3.8%	4,700	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,390	n.a	-2.9%	0.1%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	12,250	0.0%	2.9%	13.3%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	231.7	(18,090)	(345,108)	45.2	18.9	1.0	1.72	2.3	13.8	53.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.7	-	5,620	41.4	23.5	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	21.6	11,929	50,597	31.1	25.3	1.0	2.01	1.5	9.3	86.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	534.5	190,805	332,891	17.5	21.7	0.9	1.96	2.1	12.4	84.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	41.7	19.9	0.8	1.67	2.0	12.9	47.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.6	7,514	7,353	44.1	21.8	0.7	1.74	2.2	13.4	63.0
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	31.3	(49,493)	(74,073)	44.5	21.4	1.0	1.56	2.2	13.9	70.0
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	1.9	-	-	41.6	54.8	0.9	1.56	2.0	13.4	55.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	96.0	-	-	44.9	24.0	0.9	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.7	1,326	9,598	12.4	25.1	0.8	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	10.8	-	(8,614)	24.4	25.9	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.6	25,071	(7,679)	17.2	23.3	0.9	2.07	2.0	11.8	87.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	31.7	37.0	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.9	n.a	n.a	16.0	25.7	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VN30	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	20.7	30.3	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.